

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch phân khu Khu đô thị và dịch vụ phía Tây thị trấn Chờ, huyện Yên Phong.

### GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG BẮC NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 113/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phân công phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Căn cứ Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 8/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt quy hoạch vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 540/UBND-XDCB ngày 30/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc khảo sát địa điểm lập quy hoạch phân khu Khu đô thị và dịch vụ phía Tây thị trấn Chờ huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh; Văn bản số 934/UBND-XDCB ngày 21/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc đồng ý cho Công ty Cổ phần đầu tư Nhà và thương mại Hưng Ngân thuê tư vấn nước ngoài lập quy hoạch phân khu Khu đô thị và dịch vụ phía Tây thị trấn Chờ huyện Yên phong;

Căn cứ Thông báo số 102/TB-UBND ngày 26/11/2014 của UBND về kết luận của Chủ tịch tỉnh Nguyễn Nhân Chiến về việc thông qua đề án quy hoạch phân khu Khu đô thị và dịch vụ phía Tây thị trấn Chờ, huyện Yên Phong;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-SXD ngày 26/10/2012 của Sở Xây dựng Bắc Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu Khu đô thị và dịch vụ phía Tây thị trấn Chờ huyện Yên phong;

Xét tờ trình số 52/TTr-CTHN ngày 22/12/2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư nhà và Thương mại Hưng Ngân về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch phân khu Khu đô thị và dịch vụ phía Tây thị trấn Chờ huyện Yên Phong và hồ sơ kèm theo do Tổng Công ty tư vấn xây dựng Việt Nam và Công ty tư vấn Arep Ville lập.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch phân khu Khu đô thị và dịch vụ phía Tây thị trấn Chờ huyện, huyện Yên Phong và Quy định quản lý xây dựng theo đề án quy hoạch kèm theo với nội dung chủ yếu sau:

## **I. Vị trí, ranh giới, quy mô lập quy hoạch**

a) Vị trí: Khu vực lập quy hoạch thuộc xã Yên Phụ, xã Văn Môn, Đông Thọ và thị trấn Chờ, huyện Yên Phong có ranh giới như sau:

- Phía đông: Giáp thị trấn Chờ;
- Phía bắc: Giáp QL 18 mới;
- Phía tây: Giáp xã Yên Phụ và xã Hoà Tiên;
- Phía nam: Giáp xã Văn Môn, huyện Yên Phong và xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

b) Quy mô:

- Quy mô diện tích: Khoảng 495 ha.
- Quy mô dân số: Khoảng 49160 người.

## **II. Mục tiêu, tính chất của đề án quy hoạch**

1. Mục tiêu: Quy hoạch xây dựng phát triển Khu vực phía tây thị trấn Chờ trở thành một Khu đô thị mới tiêu biểu của tỉnh Bắc Ninh vào năm 2030 đạt được các tiêu chí “Hiện đại - Đồng bộ - Sinh thái - Cao tầng và Đa chức năng” kết hợp với thị trấn Chờ hiện tại phát triển thành một Đô thị loại IV và là “vệ tinh” quan trọng phía tây của thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương trong tương lai.

2. Tính chất: Là Khu đô thị mới có những khu chức năng như sau:

- Đối với cấp liên vùng:
  - + Khu trung tâm dịch vụ thương mại, tổ chức sự kiện, công viên cây xanh và vui chơi giải trí, mua sắm lớn nhằm khai thác tiềm năng kinh tế trên hành lang QL18 kết nối Sân bay Nội Bài - Cảng biển Cái Lân và hành lang QL3 Hà Nội - Bắc Ninh - Thái Nguyên;
  - + Khu trung tâm đầu mối giao thông khu vực phía tây của đô thị Bắc Ninh.
- Đối với cấp vùng huyện Yên Phong:
  - + Khu trung tâm dịch vụ thương mại phục vụ các Khu và Cụm công nghiệp huyện Yên Phong;
  - + Khu trung tâm văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, dịch vụ thương mại phục vụ đô thị Yên Phong;
- Đối với cấp đô thị: Gồm có những khu chức năng khu ở nhằm tạo môi trường sống chất lượng cao.

## **III. Nội dung lập quy hoạch**

### **1. Phân khu chức năng**

- Các khu chức năng cấp đô thị gồm:
  - + Đất khu trung tâm dịch vụ thương mại, tổ chức sự kiện, du lịch và vui chơi giải trí, mua sắm phục vụ toàn đô thị và các vùng phụ cận và phục vụ các Khu và Cụm công nghiệp huyện Yên Phong;

- + Đất văn hoá, giáo dục, y tế;
- + Đất công viên cây xanh sinh thái và vui chơi giải trí, mua sắm kết hợp thể dục thể thao;
- + Đất hạ tầng kỹ thuật khu vực.
- Các khu chức năng cấp đơn vị ở:
  - + Đất công trình công cộng: Bao gồm các công trình thương mại dịch vụ, hành chính, văn hóa, y tế, giáo dục (trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở).
  - + Đất ở: Bao gồm các loại hình như nhà ở chung cư kết hợp với dịch vụ thương mại, nhà ở liên kế và dân cư dịch vụ, nhà ở biệt thự, nhà ở sinh thái...
  - + Đất cây xanh: Bố trí khu cây xanh và vui chơi giải trí, thể dục - thể thao kết hợp với hồ nước tại trung tâm khu đô thị và trong đơn vị ở.
  - + Đất hạ tầng kỹ thuật đơn vị ở.

## 2. Định hướng phát triển không gian

- Tổ chức quy hoạch không gian đô thị được phát triển theo định hướng cấu trúc truyền thống và lâu đời của làng xóm Việt Nam là bao quanh bởi màu xanh và mặt nước. Các cụm đô thị, các đơn vị ở được phân chia riêng biệt nhưng lại có mối quan hệ chặt chẽ trong cấu trúc tổng thể chung của dự án bằng hệ thống giao thông và không gian cảnh quan cây xanh mặt nước. Phương án tổ chức không gian này tạo nên sự đặc trưng riêng, độc đáo về quy hoạch mà lại gần gũi và thân thiện với con người và môi trường xung quanh – chính là mục tiêu phát triển bền vững mà Khu đô thị phía Tây thị trấn Chờ hướng tới.

- Quy hoạch không gian đô thị - Hình ảnh đô thị:

+ Hướng tiếp cận chủ yếu được xác định theo nút giao thị trấn Chờ và các tuyến đường gom đi vào dự án. Trong tương lai có thể thương thảo với Bộ Giao thông để xin mở tách làn hoặc nút giao với tuyến giao thông lớn QL3, QL18.

+ Hệ thống giao thông là xương sống của đô thị với định hướng trục chính trung tâm rõ ràng kết hợp với các trục ngang làm nhiệm vụ kết nối liên vùng và tạo sự thông suốt cho đô thị hoạt động hiệu quả. Bên cạnh đó cũng đề xuất những giải pháp giao thông xanh, giao thông cho tương lai như xe điện, đường sắt đô thị kết nối với các vùng lân cận.

+ Đặc trưng của đô thị nằm ở tính kết nối đa dạng và mạnh mẽ với môi trường thiên nhiên trong lành. Mặt nước và hệ thống quảng trường được dành cho các hoạt động lễ hội, sự kiện lớn và tăng tính giao tiếp cho dân cư đô thị - điều đang thiếu từ các dự án đã thực hiện. Từ đó tạo cho hình ảnh đô thị sự hấp dẫn và độc đáo, thu hút sự quan tâm và đầu tư.

+ Hình thái đô thị được phân chia rõ ràng và có sự chuyển hóa từ khu đô thị thị trấn Chờ sang không gian làng xóm hiện hữu sông Cầu và sông Cà Lồ. Các khu trung tâm đô thị cũng được thể hiện rõ: Khu vực thương mại - dịch vụ, lễ hội cấp vùng, thể dục thể thao và vui chơi giải trí; các khu nhà ở với tiện ích kèm...

+ Mỗi đơn vị ở được ví như một hòn đảo xanh yên bình. Các công trình nhà ở thấp tầng bố trí ở khu vực rìa ngoài tiếp xúc trực tiếp với cây xanh mặt nước. Ở giữa



lỗi là công trình công cộng, trung tâm thương mại - dịch vụ và không gian xanh, thể dục thể thao phục vụ người dân.

+ Thiết kế đô thị với những công trình tầng cao thấp khác nhau tầng tạo nhịp điệu và trực cảnh quan đa dạng. Kiến trúc công trình được nghiên cứu theo hướng hiện đại nhưng vẫn có nét truyền thống từ cách bố trí không gian, hướng nhà cho đến sử dụng những vật liệu địa phương...

+ Tổ chức lại các khu dân cư dịch vụ phi nông nghiệp và cụm công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp của đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Yên Phụ về phía tây của đồ án đảm bảo tính thống nhất về không gian kiến trúc cảnh quan.

### 3. Quy hoạch sử dụng đất

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH	TỶ LỆ	
			M2	%	
	<b>TỔNG</b>		<b>4957877</b>		<b>100,0</b>
<b>A</b>	<b>ĐẤT NÔNG THÔN MỚI XÃ YÊN PHỤ</b>		<b>315690</b>		<b>6,4</b>
1	Đất trung tâm xã		101690		
2	Đất cụm CN - Tiểu thủ công nghiệp		41000		
3	Đất dân cư dịch vụ phi nông nghiệp		173000		
<b>B</b>	<b>ĐẤT ĐÔ THỊ</b>		<b>1983874</b>	<b>100,0</b>	<b>40,0</b>
<b>1</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ (hỗn hợp)</b>	<b>CCKV</b>	<b>500253</b>	<b>25,2</b>	
<b>2</b>	<b>Đất cây xanh, mặt nước khu vực</b>		<b>804295</b>	<b>40,5</b>	
<b>3</b>	<b>Đất giáo dục khu vực</b>		<b>80145</b>	<b>4,0</b>	
3,1	Đất trường trung học phổ thông	PTTH	29969		
3,2	Trường đào tạo nghề	TTGD01	25046		
3,3	Trung tâm giáo dục thường xuyên	TTGD02	25130		
<b>4</b>	<b>Đất y tế khu vực</b>	<b>YTKV</b>	<b>27761</b>	<b>1,4</b>	
4,1	Phòng khám đa khoa	YTKV01	7588		
4,2	Bệnh viện đa khoa	YTKV02	20173		
<b>5</b>	<b>Đất Thể dục thể thao khu vực</b>	<b>CXKV</b>	<b>102465</b>	<b>5,2</b>	
<b>6</b>	<b>Đất công trình văn hóa khu vực</b>	<b>VHKV</b>	<b>82339</b>	<b>4,2</b>	
6,1	Triển lãm giao lưu văn hóa	VHKV03	14136		
6,2	Quảng trường tổ chức sự kiện		47393		
6,3	Bảo tàng, nhà hát	VHKV04	16124		
6,4	Thư viện	VHKV05	4686		
<b>7</b>	<b>Chợ khu vực</b>	<b>CHKV</b>	<b>8460</b>	<b>0,4</b>	
<b>8</b>	<b>Đất giao thông khu vực</b>		<b>378156</b>	<b>19,1</b>	
<b>C</b>	<b>ĐẤT KHU Ở</b>		<b>2658313</b>	<b>100,0</b>	<b>53,6</b>
<b>1</b>	<b>Đất cây xanh</b>	<b>CX</b>	<b>100011</b>	<b>3,76</b>	
<b>2</b>	<b>Đất ở</b>		<b>1691426</b>	<b>63,6</b>	
2,1	Đất nhà ở xã hội	NOXH	347776	13,1	
2,2	Đất ở mới		1343650	50,5	
2.3.1	Đất nhà ở liên kế + dân cư dịch vụ	LK,TDC	574219		
2.3.2	Đất nhà ở biệt thự	BT	472213		

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH	TỶ LỆ
			M2	%
2.3.3	Đất nhà ở biệt thự sinh thái	BTV	297218	
<b>3</b>	<b>Đất giáo dục</b>		<b>128940</b>	<b>4,9</b>
3,1	Đất nhà trẻ	NT	40377	
3,2	Đất trường tiểu học	TH	47793	
3,3	Đất trường trung học cơ sở	THCS	40770	
<b>4</b>	<b>Đất y tế</b>	<b>TYT</b>	<b>3987</b>	<b>0,1</b>
<b>5</b>	<b>Đất thể dục thể thao</b>	<b>TDTT</b>	<b>24560</b>	<b>0,9</b>
<b>6</b>	<b>Đất văn hóa</b>	<b>VH</b>	<b>2042</b>	<b>0,1</b>
<b>7</b>	<b>Đất hành chính</b>	<b>HC</b>	<b>1126</b>	<b>0,04</b>
<b>8</b>	<b>Đất công cộng, thương mại, dịch vụ</b>	<b>CC</b>	<b>18375</b>	<b>0,7</b>
<b>9</b>	<b>Đất giao thông khu ở</b>		<b>687846</b>	<b>25,9</b>
9,1	Đất giao thông khu ở		682310	
9,2	Đất bãi đỗ xe		5536	

**4. Quy hoạch hạ tầng:** Tuân thủ theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Chờ và phụ cận, huyện Yên Phong đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trình thẩm định phê duyệt.

Các hệ thống đường ống đường dây phải chôn ngầm là: Cấp điện, cấp, thoát nước, thông tin liên lạc, ống dẫn khí, ga (nếu có).

a) San nền:

- Lựa chọn cao độ nền không chế toàn đô thị trên cơ sở cao độ nền hiện trạng, cao độ không chế được nêu trong đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thị trấn Chờ

- Cao độ nền không chế cho toàn đô thị:

+ Khu vực phía nam từ đường ĐT276 đến ranh giới quy hoạch: Cao độ không chế +5.9m đến +6.1m;

+ Khu vực từ đường ĐT276 đến đường ĐT286: Cao độ không chế +5.8m đến +6.5m;

+ Khu vực từ đường ĐT286 đến QL18: Cao độ không chế từ +5.9m đến +6.2m

+ Khu vực phía Bắc đường QL18: Cao độ không chế +6.4m đến +5.4m hướng dốc từ Nam xuống Bắc;

+ Khu vực phía Tây QL3: Cao độ không chế trung bình +6.2m.

- San lấp nền thành từng lớp đầm nén đạt  $K \geq 0.9$ .

b) Quy hoạch giao thông:

Hệ thống đường giao thông được quy hoạch theo mạng lưới ô bàn cờ. Hệ thống các trục đường này tạo thành mạng xương sống cho toàn đô thị.

Các hệ thống trục đường chính đô thị thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị, hệ thống các trục đường được phân cấp rõ ràng tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh.

Mạng lưới đường trong khu vực như sau:



- Đường trục chính:

+ Mặt cắt Đ1 - Đ1 : 60,0 m = 10,0 + 14,0 + 12,0 (dải phân cách) + 14,0 + 10,0.

+ Mặt cắt Đ6 - Đ6 : 42,0 m = 8,0 + 10,5 + 5,0 (dải phân cách) + 10,5 + 8,0.

+ Mặt cắt Đ6' - Đ6' : 30,0 m = 7,5 + 15,0 + 7,5.

- Đường liên khu vực:

+ Đường TL276 (mặt cắt 2-2) : 42,0 m = 8,0 + 10,5 + 5,0 (dải phân cách) + 10,5 + 8,0.

+ Đường TL286 (mặt cắt 3-3): 50,0 m = 4,5 + 6,0 + 7,0(dải phân cách) + 15,0 + 7,0(dải phân cách) + 6,0 + 4,5.

- Đường gom có mặt cắt ngang Đ3A-Đ3A: 24,0 m = 6,0 + 12,0 + 6,0.

- Đường cấp khu vực

+ Mặt cắt Đ3-Đ3, Đ3B-Đ3B: 20,5 m = 5,0 + 10,5 + 5,0.

+ Mặt cắt ngang Đ3C-Đ3C: 16,0 m = 4,5 + 7,0 + 4,5.

b) Bãi đỗ xe: Được tổ chức hợp lý phục vụ nhu cầu đi, đến thuận lợi theo từng cụm công trình.

c) Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

Được xác định trong bản đồ "Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng" và mẫu thiết kế đô thị được duyệt kèm theo.

d) Cấp điện:

- Tổng công suất tiêu thụ:  $P = 107.467\text{kW}$ .

- Nguồn điện: Đầu nối 02 điểm vào lưới điện trung thế hiện có trong khu vực:

+ 01 nguồn từ đường dây 35kV thuộc lộ 375(377) – E27.12.

+ 01 nguồn từ đường dây 10kV thuộc lộ 972 – Trung gian Chờ.

- Cấp điện chiếu sáng đi ngầm trong hào kỹ thuật đến chân cột đèn đường và khu công viên cây xanh, cột đèn chiếu sáng đường sử dụng cột thép mạ kẽm đơn liền cần, cao từ 8-11,0m, khoảng cách giữa các cột đèn từ 30-35m.

- Bố trí các trạm biến áp 35(22)/0,4kV ; 10(22)/0,4kV dùng gam máy 320 ÷ 2000kVA, bán kính phục vụ của các trạm  $\leq 500\text{m}$ , kiểu trạm xây hoặc trạm Kios hợp bộ. Vị trí các trạm biến áp được lựa chọn sao cho gần trung tâm phụ tải dùng điện và thuận tiện khi thi công. Trong các trạm biến áp này có bố trí thêm các lộ dự phòng trung thế để có thể phát triển lưới điện khi cần thiết như cấp điện cho các trạm biến áp khác giai đoạn mở rộng.

g) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Quy hoạch xây dựng mạng lưới thoát nước thải riêng rẽ với nước mưa. Nước thải được xử lý cục bộ tiếp tục được thu gom vào tuyến công thu qua hệ thống bơm chuyên bậc về nhà máy xử lý nước thải công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ng.đ tại khu vực phía Nam xã Trung Nghĩa.

+ Tổng lưu lượng thoát nước thải dự án là: 14.310 m<sup>3</sup>/ng.đ

+ Mạng lưới thoát nước thải dùng công tròn BTCT đi trên hè, có đường kính công D300 với chiều sâu chôn ống tối thiểu là 0.5m tính từ mặt hè (mặt đường) đến đỉnh ống. Khoảng cách giữa các hố ga phụ thuộc vào đường kính ống nước thải, từ 20-30m: đối với đường ống đường kính 300mm.

- Chất thải rắn: Rác thải của các công trình cao tầng được thu gom từ từng tầng xuống bể rác theo từng đơn nguyên. Đối với các công trình thấp tầng, rác thải sinh hoạt được thu gom trực tiếp bằng xe rác theo giờ cố định. Ngoài ra các nơi công cộng như khu vực cây xanh, dọc các tuyến đường trong khu vực... đặt các thùng rác nhỏ có nắp kín với khoảng cách 100m/thùng.

- Thoát nước mặt: Nước mặt được thu vào hệ thống thoát nước mưa qua hệ thống hố ga hàm ếch, công thoát nước mặt được thiết kế bằng công tròn bê tông cốt thép đường kính D600-D1500 theo định hướng thoát nước ra Kênh Vọng Nguyệt thoát về Trạm bơm Vọng Nguyệt, một phần lưu vực phía Nam, Đông Nam dự án được tiêu thoát vào kênh Cầu Tây đổ vào Trạm bơm Đông Thọ bơm ra Ngũ Huyện Khê.

#### f) Cấp nước:

- Tổng lưu lượng:  $Q = 26.255 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ . Tiêu chuẩn cấp nước 150lít/người/ng.đ.

- Nguồn nước lấy lấy từ Nhà máy nước Thị trấn Chờ công suất 3000  $\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ , cách dự án khoảng 1km và sử dụng nguồn nước chính là nước mặt của sông Cầu. Để đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho dự án trong tương lai đề nghị chủ đầu tư kết hợp với địa phương có giải pháp nghiên cứu nâng cấp quy mô và công suất của nhà máy.

- Mạng lưới cấp nước là mạng vòng kết hợp với mạng cụt. Đường ống cấp nước chính được đấu nối trực tiếp với đường ống phân phối của nhà máy nước thị trấn Chờ theo quy hoạch chung.

- Bố trí các trụ cứu hỏa đấu nối với các tuyến ống cấp nước chính. Vị trí trụ cứu hỏa tại ngã ba, ngã tư. Khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100-150m.

#### h) Thông tin liên lạc:

- Xây dựng một hệ thống ống dẫn, công, bể cáp riêng, cho phép cung cấp dịch vụ đến mọi khu vực của dự án. Mạng thông tin của dự án dựa trên cơ sở truyền dẫn băng thông rộng với tính năng mở rộng dễ dàng, hỗ trợ các kiểu truy nhập và các kết nối chuẩn với mạng của VNPT, EVN, VietTel...

- Trong phạm vi Quy hoạch dự án chỉ đề xuất hệ thống hạ tầng thông tin bao gồm hệ thống ống luồn cáp và ga kéo cáp. Việc đầu tư hệ thống cáp và thiết bị đầu cuối do Chủ đầu tư hoặc nhà cung cấp dịch vụ thực hiện.

- Tổng nhu cầu dùng: khoảng 24.303 máy.

- Nguồn cấp: Từ trạm vệ tinh PTS.

### 5. Đánh giá tác động môi trường chiến lược

Thể hiện chi tiết trong thuyết minh đồ án quy hoạch và bản vẽ kèm theo.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư nhà và Thương mại Hưng Ngân phối hợp với UBND huyện Yên Phong và các phòng chuyên môn của huyện: Tổ chức công bố công

khai quy hoạch được duyệt; tổ chức cắm mốc quy hoạch trên thực địa theo đồ án quy hoạch được duyệt; phối hợp với các dự án liền kề để xác định diện tích, ranh giới, đầu nối hạ tầng và chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng (nếu có vướng mắc phải báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh).

**Điều 3:** Các phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Yên Phong; Chủ tịch UBND thị trấn Chờ; Chủ tịch UBND các xã Yên Phụ, Văn Môn, Đông Thọ, Công ty Cổ phần Đầu tư nhà và Thương mại Hưng Ngân và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tiến Nhường (B/c);
- Các Sở: Tài nguyên & Môi trường, Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Phòng Công thương huyện Yên Phong;
- GD, các Phó GD Sở;
- Lưu VP, QLN, QLHT, QH.

**GIÁM ĐỐC**



**Cao Văn Hà**